

Bản án số: **228/2019/HS-PT**

Ngày 13 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Trường

Ông Nguyễn Tấn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 225/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo **Hoàng Thế S** về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Thế S, sinh ngày 23/11/1985, tại Hòa Bình; nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Khu phố 10, phường X1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe (Taxi Mai Linh, chi nhánh tỉnh Quảng Trị); trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng V và bà Bùi Thị H2 có vợ: Đã ly hôn năm 2015; con: Hoàng Phương Bảo D, sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Quá trình nhân thân:

- Tháng 10/2005 có hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính 200.000 đồng.

- Ngày 18/4/2006, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

(Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo; 01 người bị hại; 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/12/2018, khi đi vào kiệt 269 Quốc lộ 9 thuộc khu phố 7, phường X, thành phố Đ, P thấy trên tầng 2 của ngôi nhà số 269/5 của anh Trần H có treo lồng chim nên P trèo tường rào, lên hành lang tầng 2 để trộm lồng chim. Phát hiện trong lồng không có chim, P đột nhập vào nhà tìm và lấy 01 ti vi hiệu TCL màu đen 43 in, 02 điện thoại di động hiệu Sam sung và Iphone 5, 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen. Sau đó P cất giấu vào một góc tràm ở bãi đất trống góc giao nhau kiệt 269 và Quốc lộ 9. Sau khi cất giấu tài sản xong P về nhà mình tại khu phố 4, phường 4, thành phố Đ.

Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Đức P gọi điện cho Hoàng Thế S chạy xe taxi BKS 74A-06704 của hãng taxi Mai Linh đến đón P tại nhà. S chở P đến chỗ cất giấu tài sản. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có người, P xuống xe, đến chỗ cất giấu tài sản lấy đặt lên hàng ghế sau taxi theo thứ tự dưới cùng là ti vi, tiếp đến là máy tính xách tay, trên cùng là 02 điện thoại di động. Lúc này, Hoàng Thế S cũng nghĩ tài sản trên là do P chiếm đoạt của người khác nhưng S không nói gì. Sau khi lên xe được một lúc, P hỏi S anh có mua ti vi không em bán rẻ cho, thì S nói “cái ti vi giá mấy?”, P trả lời “khoảng hai đến ba triệu”, S nói “khoảng hai triệu thì anh mua”. Nghe vậy, P đồng ý bán. S điều khiển xe taxi chở P và tài sản về nhà trọ của S đang thuê tại kiệt 104 Tôn Thất Thuyết, khu phố 10, phường X1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Do không có tiền nên S gọi điện cho chị Hoàng Thị Thu H1 (chị gái S) ở Đà Nẵng mượn 2.500.000 đồng để mua ti vi. Sau đó, P bảo S chở P đến cửa hàng TĐ tại đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Tại đây P gặp và bán cho anh Nguyễn Đức Hoàn 02 điện thoại di động và 01 máy tính xách tay với giá 1.100.000 đồng. Bán xong P và S về nhà S chơi.

Đến 13 giờ cùng ngày, Hoàng Thế S kiểm tra tin nhắn tài khoản biết chị Hương chuyển tiền cho S nên S đi rút và trả P 1.500.000 đồng, số tiền 500.000 đồng còn lại S trừ vào tiền cước taxi đã chở P. Đến khoảng 8 giờ 00 phút ngày 19/12/2018, P nghe có người mua ti vi đặc điểm như của mình đã lấy trộm được với giá 3.000.000 đồng nên P đã bàn với S đem ti vi trên đi bán lại và S đã đồng ý. Khi S chở ti vi đến khu vực phường 4, thành phố Đ để bán thì bị lực lượng điều tra Công an tỉnh Quảng Trị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 23/KLĐGTS ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Trị: Giá trị còn lại của điện thoại di động hiệu Samsung J1 màu xanh là 500.000 đồng; điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng là 1.500.000 đồng; máy tính xách tay hiệu DELL là 1.200.000 đồng; ti vi hiệu TCL 43 inch là 5.992.000 đồng. Tổng giá trị của 04 loại tài sản trên là 9.192.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan công an đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần H: 01 ti vi hiệu TCL màu đen 43 in, 02 điện thoại di động hiệu Samsung và Iphone 5, 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen.

Trả lại cho Công ty TNHH MTV Mai Linh Quảng Trị chiếc xe ô tô màu xanh, BKS 74A-067.04, có số khung 51M5HC109772, số máy G4LAHP00414. Hiện đang tạm giữ của Trần Đức P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - TA 1017 màu đỏ gạch có imei 1: 357332088399783 và imei 2: 357332088399789, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6600I - 1C màu bạc, loại nắp trượt có imei: 358300/03/000568/2.

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-HS ngày 03/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo: Trần Đức P (Cu Ve) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Hoàng Thế S về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 10/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, tuyên bố bị cáo **Trần Đức P** (tên gọi khác: Cu Ve) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và căn cứ vào khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo **Hoàng Thế S** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo **Trần Đức P** (tên gọi khác: Cu Ve) 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2018.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo **Hoàng Thế S** 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/5/2019, bị cáo Hoàng Thế S kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thế S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên toà; kết quả tranh tụng; quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Toà án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

[2] Lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên toà phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/12/2018, Trần Đức P đã đột nhập vào nhà của anh Trần H lấy trộm 01 ti vi hiệu TCL màu đen 43 in, 02 điện thoại di động hiệu Samsung và Iphone 5, 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen. P đã bán chiếc ti vi cho Hoàng Thế S với giá 2.000.00 đồng.

Đối với bị cáo Hoàng Thế S, mặc dù biết những tài sản trên là do P chiếm đoạt của người khác nhưng vẫn mua chiếc ti vi hiệu TCL, chờ P đi bán tài sản. Sau đó, đồng ý với P đem ti vi đã mua bán lại cho người khác với giá cao hơn và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị bắt giữ.

Với hành vi phạm tội đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử Hoàng Thế S về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Thế S, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo Hoàng Thế S là người có nhận thức, hiểu biết về pháp luật và biết rõ tài sản do P phạm tội mà có. Nhưng S vẫn mua và đã đồng ý cùng P mang đi bán lại với giá cao hơn. Bị cáo có quá trình nhân thân xấu: Tháng 10/2005 bị cơ quan Công an xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tháng 4/2006 bị Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Trong đơn kháng cáo bị cáo nêu lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ. Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, riêng người bị hại Trần H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng cấp phúc thẩm xét thấy hình phạt 8 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là đã cân nhắc, xem xét cho bị cáo và hình phạt đó không nặng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

Từ những phân tích lập luận trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Thế S phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH K14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thế S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Thế S 08 (tám) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bị cáo Hoàng Thế S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường